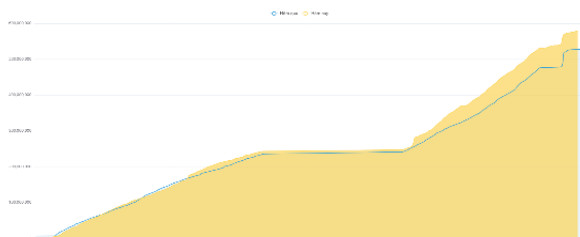


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.276,85	241,43
Thay đổi	7,06	0,63
Thay đổi %	0,56%	0,26%
KLGD (Triệu CP)	556,5	52,8
GTGD (Tỷ)	15.542	1.108
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	242	86
CP giảm giá	161	71
CP tham chiếu	80	64
P/E	14,36	18,36
P/B	1,77	1,46

Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.305,50	9,44	31,20	
VN30F1M	1274,3	-14,70 (-1.14%)		56234

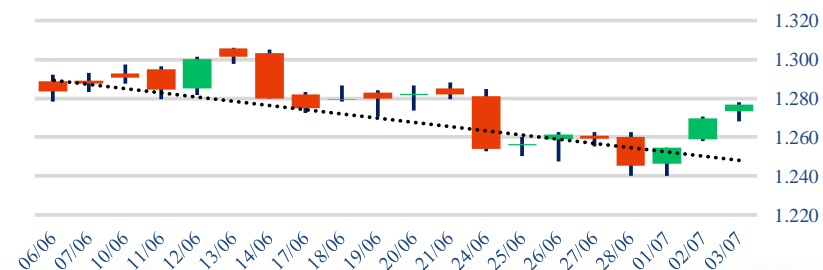


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 7,06 điểm (+0,56%), đóng cửa tại 1.276,85 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 242 mã tăng và 161 mã giảm. Dòng tiền tham gia tích vào cuối phiên chiều giúp cho chỉ số duy trì mạch tăng 3 phiên liên tiếp.
- Nhóm ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường với những cổ phiếu đầu ngành như BID, TCB, VCB.
- Trong khi đó nhóm điện và nhóm hóa chất là 2 nhóm ngành đáng chú ý phiên nay khi ghi nhận sự hoạt động tích cực của dòng tiền.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 533 tỷ đồng, tập trung tại các mã VRE, VHM và MWG.
- Dòng tiền đang dần được cải thiện, tuy nhiên vẫn cần thêm sự lan tỏa lên các nhóm ngành.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



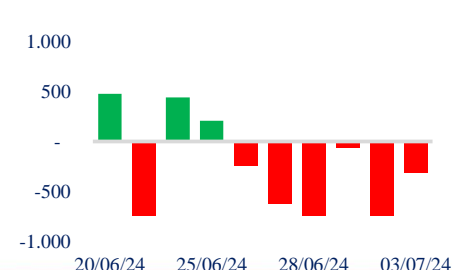
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận một nền tảng biên độ rộng và có bóng nền dài phía dưới cho thấy bên mua hấp thụ được hết áp lực bán tại vùng giá cao và vẫn chủ động dẫn dắt xu hướng. Tuy nhiên thanh khoản vẫn thấp hơn trung bình 5 phiên cho thấy dòng tiền vẫn có phần thận trọng.

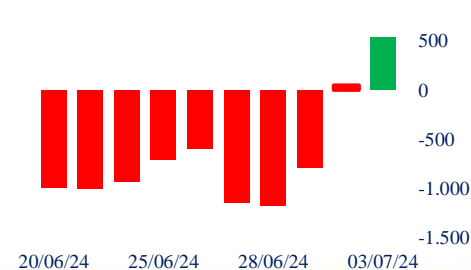
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư có thể nâng tỷ trọng lên 50%. Tập trung vào các cổ phiếu có câu chuyện riêng, tránh các cổ phiếu đầu cơ, tăng nóng trong giai đoạn vừa rồi.
- Kịch bản 1: VN-Index tăng lên vùng 1.290 - 1.295 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.270 - 1.275 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



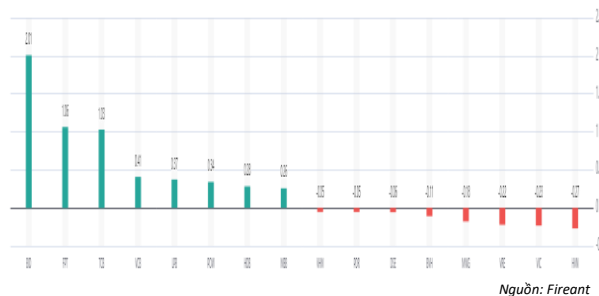
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1,12%	-0,77%
Hóa chất	0,61%	-0,45%
Tài nguyên Cơ bản	0,20%	1,60%
Xây dựng và Vật liệu	0,20%	0,13%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,47%	0,93%
Ô tô và phụ tùng	-0,51%	8,28%
Thực phẩm và đồ uống	0,24%	0,30%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,30%	1,32%
Y tế	0,26%	0,28%
Bán lẻ	-0,40%	3,86%
Truyền thông	0,14%	0,49%
Du lịch và Giải trí	-0,59%	10,14%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,64%	1,97%
Ngân hàng	1,06%	1,26%
Bảo hiểm	-0,93%	5,21%
Bất động sản	-0,24%	-1,42%
Dịch vụ tài chính	0,09%	-4,03%
Công nghệ Thông tin	2,07%	9,40%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
BID	47,2	1,45 / 3,17%	4.601.980
HDB	24,5	0,40 / 1,66%	13.400.600
VPB	19	0,05 / 0,26%	20.240.201
MSN	76,5	0,20 / 0,26%	2.551.380
SIP	92,5	1,70 / 1,87%	488.300

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VRE	21,3	-0,40 / -1,84%	34.019.400
VHM	38,1	-0,05 / -0,13%	5.232.800
MWG	65,5	-0,50 / -0,76%	9.782.969
HPG	28,75	0,05 / 0,17%	19.520.980
DCM	37,5	0,45 / 1,21%	7.875.200

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
MBB		Em của NGUYỄN THỊ NGUYỆT HÀ	03/07/2024	Bán	200.000
DBD	Quý Đầu Tư Năng Động Lighth	---	03/07/2024	Bán	170.000
SJD	Samarang Ucits - Samarang Asi	---	02/07/2024	Bán	0
SJD	Samarang Ucits - Samarang Asi	---	02/07/2024	Bán	0
BAF	Ngô Cao Cường	---	02/07/2024	Bán	159.439

TIN TỨC

Thế giới

[Fed có thể giảm lãi suất nhiều hơn dự báo](#)
[S&P 500 lần đầu tiên vượt mốc 5.500 điểm](#)
[Gen Z Trung Quốc đua nhau tiết kiệm](#)

Trong nước

[DN thép đối diện với mối lo hàng nhập khẩu](#)
[Thủ tướng đề nghị HQ thúc đẩy khoản vay làm đường sắt](#)
[6 tập đoàn Hàn Quốc muốn mở rộng đầu tư tại Việt Nam](#)

Doanh nghiệp

[TNG sắp tăng vốn lên trên 1.200 tỷ đồng](#)
[SIP phát hành hơn 27 triệu cp trả cổ tức 2023](#)
[Chân dung tân Chủ tịch VPBankS](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới giảm nhẹ khi lợi suất trái phiếu tăng](#)
[Dầu WTI giảm từ mức đỉnh 2 tháng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	BID	4.601.980 3,17%
2	FPT	7.884.101 2,34%
3	TCB	10.183.800 2,62%
4	VCB	2.300.880 0,34%
5	POW	18.086.100 4,14%
6	LPB	10.240.646 2,03%
7	HDB	13.400.600 1,66%
8	MBB	11.097.498 0,88%
9	ACB	8.968.800 0,83%
10	PLX	1.461.400 1,21%

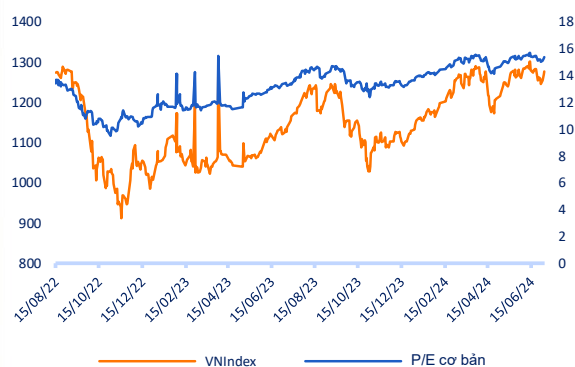
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2339,8	3,20	0,14%
Bạc	29,59	0,34	1,16%
Đồng	4,4	0,05	1,18%
Dầu thô	0,86	0,01	-0,68%
Dầu Brent	87,2	0,81	0,94%
Khí Tự nhiên	2,719	0,03	1,27%
Khí đốt	2,57	0,02	0,88%
Đường	20,23	0,02	0,10%
Heo nạc	89,225	-0,68	-0,75%
Cà phê	223,65	-2,70	-1,19%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25220 0,02%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	26645 0,14%	EUR 24.772	27.380
GBP/VND	31452 0,39%	GBP 29.244	32.323
USD/VND	152,00 0,00%	JPY 143	158
AUD/VND	27438 -0,08%	CHF 25.494	28.177

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	72,6	72,6	03/07/2024	79	69,5	0,0%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	179	100	23/01/2024	177	95	79,0%	Nắm giữ
2	HPG	28,75	25,3	06/02/2024	32	26,5	13,6%	Nắm giữ
3	VHC	72,6	70	27/02/2024	79	69	3,7%	Nắm giữ
4	FMC	49,8	48,3	27/02/2024	53,7	45	3,1%	Nắm giữ
5	MWG	65,5	46,7	13/03/2024	67	44	40,3%	Nắm giữ
6	PVD	30	29,75	26/04/2024	38	26,5	0,8%	Nắm giữ
7	DPR	42,85	40	28/06/2024	48	38	7,1%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn